

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ 1: TRƯỜNG MẦM NON BÉ YÊU

Thời gian thực hiện: 04 tuần (Từ ngày 08/9 đến ngày 03/10/2025)

Chủ đề nhánh: - Các hoạt động của trẻ ở trường mầm non.

- Các khu vực trong trường.

- Các cô các bác trong trường mầm non

- Dự án: Bé vui tết trung thu.

A. MỤC TIÊU - NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Stt	Mục tiêu GD	Nội dung GD	Hoạt động tổ chức:
	I. Lĩnh vực giáo dục phát triển thể chất		
	Phát triển vận động		
1	1.1. Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp. Biết đến một số loại hình vận động, bộ môn thể thao, thể dục nhịp điệu, Erobic bài tập dân vũ theo chủ đề, b/tập thể dục TA.	- Thực hiện các động tác nhóm tay; lưng, bụng, lườn; chân trong giờ thể dục sáng và bài tập phát triển chung giờ hoạt động phát triển thể chất. - Làm quen với một số loại hình vận động, bộ môn thể thao, thể dục nhịp điệu erobic, bài tập dân vũ theo chủ đề, bài tập thể dục tiếng anh và tham gia một số trò chơi vận động, trò chơi dân gian qua các hoạt động tập thể.	- TDS: Tập theo nhịp đếm 1- 8; Tập kết hợp với lời ca bài hát: “Ngày vui của bé” + Tay: 2 tay đưa ra trước lên cao + Thân: Đứng nghiêng người sang hai bên. + Chân: Ngồi xõm đứng lên liên tục. + Bật: bật tiến phía trước. - HĐ học: BTPTC - T/C: Thi xem đội nào nhanh, Kéo co, Mèo đuổi chuột...
2	2. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:	- Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuyu gối.	- TDS: Khởi động: Đi các kiểu: đi mép ngoài bàn chân, đi khuyu gối. - HĐ học: Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuyu gối.
3	3. Kiểm soát được vận động:	- Đi thay đổi hướng (dích dắc) theo hiệu lệnh.	- HĐ học: VĐ: Đi thay đổi hướng (dích dắc) theo hiệu lệnh.
4	4. Phối hợp tay - mắt trong vận động:	- Tung bóng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay. - Ném vật ra xa bằng 2 tay;	- HĐ học: + VĐ: Tung và bắt bóng. + VĐ: Ném xa bằng 2 tay.
5	7. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong 1 số hoạt động:	- Chơi với cát, sỏi, các nguyên liệu thiên nhiên... - Nhấn, di chuột bàn phím máy tính..	- Chơi ngoài trời: Chơi với cát, sỏi, Xếp hình từ lá cây... - Chơi, HĐ theo ý thích: Giới thiệu về máy tính cho trẻ.
	Giáo dục dinh dưỡng - sức khỏe		

6	9. Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	- Nói tên một số món ăn được ăn ở trường, ở nhà.	- Giờ ăn: Cho trẻ kể tên 1 số món ăn ở trường mầm non. Trò chuyện về các bữa ăn trong ngày ở trường. - HDG: Tổ chức cho trẻ chơi Bế làm nội trợ cho bếp ăn của trường. - Chơi ngoài trời: Quan sát khu nhà bếp cùng trò chuyện về các món ăn, cách chế biến của cô nuôi dưỡng...
7	12. Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.	- Tập làm 1 số công việc tự phục vụ trong ăn uống. - Cách sử dụng đồ dùng ăn uống thành thạo, đúng cách: Bàn ghế, thìa ca, cốc, đĩa, khăn... - Rèn luyện thói quen tự phục vụ, tính cộng tác, chia sẻ với bạn bè thông qua việc giúp cô chuẩn bị bữa ăn, trang trí bàn tiệc...	- Giờ ăn: + Trẻ sử dụng bát, thìa, cốc, muôi, đĩa... đúng cách. + Trẻ biết rửa tay trước khi ăn, ăn xong tự lau miệng, lau tay... + Giúp cô chuẩn bị bữa ăn: chia bát, thìa; lau bàn, thu dọn bàn ghế sau khi ăn
8	13. Có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: Biết văn minh, lịch sự khi ăn tiệc Buffet và ăn tự chọn..	- Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không uống nước lã, không ăn quà vặt ngoài đường. - Có 1 số hành vi ăn uống văn minh, lịch sự khi đi ăn Buffet, sinh nhật, ăn tự chọn.	- Giờ ăn: Giáo dục trẻ có hành vi văn minh trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau...
9	18. Nhận biết được 1 số trường hợp không an toàn và gọi người giúp	- Trẻ không tự ý ra khỏi nhà, ra khỏi trường, lớp khi không được sự cho phép của người lớn và cô giáo.	- TC điểm danh: trò chuyện với trẻ, giáo dục trẻ không được tự ý ra khỏi nhà, trường, lớp khi người lớn và cô giáo chưa cho phép. - Chơi NT: Những nơi nguy hiểm. - Chơi, HĐ theo ý thích: Xử lý tình huống khi gặp người lạ.

10	19. Thực hiện được 1 số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn.	- Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. - Không leo trèo cây, ban công, tường rào...	- HD mọi lúc mọi nơi: Giáo dục trẻ thực hiện tốt các quy định ở trường, nơi công cộng: Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi... - Chơi NT: Những nơi nguy hiểm.
II Lĩnh vực giáo dục phát triển nhận thức			
Khám phá khoa học			
11	20. Tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa?... Phát huy khả năng tư duy logic giải quyết vấn đề, cung cấp cơ hội học tập và trải nghiệm qua tiếp cận phương pháp GD tiên tiến.	- Quan sát, xem xét, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh và thảo luận, chia sẻ. - Đạo chơi vườn cổ tích, quan sát bầu trời, quan sát và thảo luận về thời tiết... - Các hoạt động giáo dục ứng dụng STEAM.	- Chơi ngoài trời: Quan sát cây, dạo chơi sân trường, trò chuyện về công việc của cô nuôi dưỡng... - HD phòng Steam: + Động cơ và năng lượng + Thiết kế bàn học, + Thiết kế khuôn làm bánh + Đèn trung thu tái chế + Làm kem siêu tốc + Đắt nặn an toàn
12	23. Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận. Cung cấp kiến thức, hiểu biết thông qua trải nghiệm MT thiên nhiên.	- Xem sách, tranh ảnh, video, mô hình... về đối tượng từ đó trò chuyện và thảo luận về đối tượng đó. - Thảo luận về các đối tượng thông qua việc mở chủ đề. - Hoạt động trải nghiệm sáng tạo với môi trường tự nhiên sẵn có tại trường, lớp, địa phương.	- Đón, trả trẻ: Cho trẻ xem sách, tranh ảnh, video... về trường mầm non, Tết trung thu. - TC điểm danh: Trò chuyện cùng trẻ về chủ đề, dự án. - KPXH: + Tết trung thu. +Lớp học mầm non của bé - Chơi ngoài trời: Chơi với chai nhựa, Chơi với lá cây
13	28. Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.	- Thể hiện vai chơi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề gia đình, trường học... - Hát các bài hát về trường mầm non, lớp, cô giáo... - Vẽ, xé, nặn, cắt dán đồ dùng, đồ chơi, trường lớp mầm non...	- HDG: + Góc phân vai: Chơi cô giáo; tập nấu ăn trong bếp ăn của trường.. + Góc nghệ thuật: hát, múa về trường mầm non, làm đồ chơi trang trí lớp học... - GD Âm nhạc: Dạy hát, nghe hát các bài hát về chủ đề trường mầm non, tết trung thu. - Tạo hình: + Vẽ đồ chơi trên sân trường. + Vẽ gấu bông.
Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán			

14	29. Trẻ quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...	- Tìm hiểu, hỏi về số lượng trong các hoạt động hàng ngày. - Đọc các số ở xung quanh.	HD học: + Ôn nhận biết số 1, 2. Luyện tập so sánh chiều dài. + Luyện tập nhận biết số lượng trong phạm vi 3. Luyện tập so sánh chiều rộng. + Ôn số 4, luyện tập nhận biết hình CN, hình vuông, tam giác.
15	40. Gọi tên, chỉ ra điểm giống và khác nhau giữa 2 khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật.	- N/biết, gọi tên k. cầu, k. trụ, k. vuông, k. chữ nhật. Nhận dạng các khối hình đó trong thực tế. - Tạo ra một số hình học bằng các cách khác nhau.	- HD học: Nhận biết, phân biệt khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật.
Khám phá xã hội			
16	46. Nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, địa chỉ của trường mầm non trẻ học. - Những đặc điểm nổi bật của trường, lớp mầm non. - Các hoạt động của trẻ ở trường mầm non.	- TC điểm danh: - Tên: trường MN Gia Khánh, xã Gia Lộc, thành phố Hải Phòng. - Tên gọi, vị trí, đặc điểm khu vực cổng trường, sân chơi. - Tên gọi, vị trí, đặc điểm các lớp học. - Tên gọi, đặc điểm khu bếp ăn. - Các hoạt động của trẻ ở trường MN. - HD học: KPXH: + Khám phá lớp học mầm non của bé. - HDNT: Quan sát, trò chuyện về trường, lớp; Quan sát khu vực nhà bếp, cầu trượt, vườn cây...
17	47. Nói tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên các cô, các bác trong trường. - Công việc của các cô giáo, các cô nhân viên, bác bảo vệ trường	- TC điểm danh: - Tên gọi, nơi làm việc của các cô, các bác trong trường. - Công việc của giáo viên, nhân viên, bảo vệ. - HD học: KPXH: + Khám phá lớp học mầm non của bé.
18	48. Nói họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện. Trẻ hiểu cảm xúc của người khác và thể hiện sự đồng cảm.	- Tên các bạn trong lớp, đặc điểm, sở thích của các bạn trong lớp. - Nhận biết cảm xúc của bạn qua nét mặt, lời nói .	- TC điểm danh: - Tên gọi, đặc điểm, sở thích của các bạn trong lớp. - Tên các hoạt động diễn ra trong trường mầm non.

		- Nhận thức sự khác biệt giữa mọi người (màu da, chiều cao, khả năng...) - Tôn trọng bạn bè, biết nói lời xin lỗi, cảm ơn.	- HD học: KPXH: + + Khám phá lớp học mầm non của bé. - Chơi, HD theo ý thích: Dạy trẻ thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi.
19	50. Kể tên 1 số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội.	- Đặc điểm nổi bật của ngày lễ hội: Ngày khai giảng, Tết trung thu	- Tham dự ngày hội đến trường của bé. - KPXH: + Tết trung thu.
III. Lĩnh vực giáo dục phát triển ngôn ngữ			
20	52. Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể.	- Nghe hiểu và làm theo được 2- 3 yêu cầu liên tiếp.	- Các HD: (Chơi, học, lao động, ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân) trẻ nghe, hiểu và thực hiện được các yêu cầu. Sử dụng lời nói để trao đổi, chỉ dẫn với bạn bè, bày tỏ ý kiến với người đối thoại.
21	56. Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,... phù hợp với ngữ cảnh. Được làm quen và phát âm 1 số từ tiếng Anh đơn giản.	- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu. - Dùng từ để diễn đạt phù hợp với ngữ cảnh. - Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng. - Đọc và làm quen với các từ tiếng anh đơn giản theo chủ đề.	- Các HD: (Chơi, học, lao động, ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân) trẻ nghe, hiểu và thực hiện được các yêu cầu. Sử dụng lời nói để trao đổi, chỉ dẫn với bạn bè, bày tỏ ý kiến với cô giáo, bạn bè. - Chơi, HD theo ý thích: + Làm quen tiếng anh: Chào hỏi.
22	58. Trẻ miêu tả sự việc với 1 số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái... của nhân vật	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	- HD học: + Kể chuyện: mèo con và quyển sách...
23	59. Đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	- HD học: + Thơ Gà học chữ - Mọi lúc mọi nơi: đọc thơ Tình bạn, ca dao, đồng dao, tục ngữ...
24	62. Sử dụng các từ như: “Cảm ơn”; “Xin lỗi”; “Xin phép; “Thưa” “Dạ”; “Vâng”,.. phù hợp với tình huống, bằng tiếng anh.	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. - Nghe hiểu một số từ, một số câu tiếng Anh đơn giản trong giao tiếp phù hợp với độ tuổi. Sử dụng từ bằng tiếng	- Đón trẻ, trả trẻ: Nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ, ông bà... - HD góc: đóng phân vai theo chủ đề - Chơi, HD theo ý thích: + Làm quen tiếng anh: Chào hỏi

		anh: Hello, hi, thankyou...	
25	64. Trẻ biết chọn sách để “đọc” và xem. Tự tạo được sách tranh theo chủ đề, sự kiện	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Giữ gìn bảo vệ sách. - "Đọc" truyện qua các tranh vẽ. - Làm sách tranh theo chủ đề, sự kiện.	- Chơi ngoài trời: Trải nghiệm thư viện xanh. - Góc sách truyện: cho trẻ xem sách, kể chuyện sáng tạo
26	68. Nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng việt.	- Nhận dạng các chữ cái. - Đọc chữ cái đó học trong môi trường có chữ viết	- HD học: + Làm quen chữ cái o, ô ơ; + Trò chơi chữ cái o, ô, ơ.
27	69. Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	-Tập tô, tập đồ các nét chữ, sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình	- HD góc: Tập tô, tập đồ các nét chữ.
IV. Lĩnh vực giáo dục phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội			
28	74. Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.	- Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ	- Các HD trong ngày: tích hợp giáo dục trẻ vâng lời người lớn, biết giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.
29	75. Tự làm một số việc đơn giản hàng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...) Rèn kỹ năng tự phục vụ: mặc đồ, rửa tay, dọn đồ chơi...	- Chủ động và độc lập trong một số hoạt động. - Thể hiện sự tự tin khi làm việc đơn giản: chào hỏi, trả lời, cất đồ chơi...	- Giờ ăn: Trẻ rửa tay trước khi ăn. - VSCN: rửa tay sau khi đi vệ sinh, khi thấy tay bẩn. - HD góc: trẻ lựa chọn trò chơi, phân vai chơi, cất đồ chơi sau khi chơi... - LĐVS: sắp xếp, lau dọn đồ dùng đồ chơi, các góc chơi... - Chơi ngoài trời: nhặt lá trên sân trường, thu dọn rác sau khi chơi...
30	76. Trẻ cố gắng tự hoàn thành công việc được giao. Điều tiết được cảm xúc và hành vi. Khả năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, chia	- Thực hiện và hoàn thành công việc được giao. Biết đặt mục tiêu nhỏ và hoàn thành nhiệm vụ đơn giản. - Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến. - Tham gia thực hiện các hoạt động giáo dục steam.	- Sinh hoạt hàng ngày: Trẻ thực hiện các nhiệm vụ trong hoạt động và cố gắng hoàn thành công việc được giao. - HD học: hăng hái phát biểu. - HD phòng Steam: + Động cơ và năng lượng + Thiết kế bàn học, + Thiết kế khuôn làm bánh

			+ Đền trung thu tái chế + Làm kem siêu tốc + Đất nặn an toàn
31	83. Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng.	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ, trật tự khi ăn khi ngủ, đi bên phải lề đường, sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép...)	- HD chơi: Sau khi chơi cất đồ dùng, đồ chơi vào nơi quy định. - HD học: Làm theo hướng dẫn của cô; Cất đồ dùng, đồ chơi sau khi học xong... - Giờ ăn: Thực hiện một số quy định trong giờ ăn, không nói chuyện khi ăn... - Giờ ngủ: Không nói chuyện riêng... - VS cá nhân: lần lượt theo thứ tự, không chen lấn, xô đẩy... - HĐNG: Trẻ thực hiện tốt quy định ở trường, lớp.
32	84. Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép. Thể hiện cảm xúc khi giao tiếp.	- Thực hiện các quy tắc trong sinh hoạt hàng ngày: Chào hỏi xưng hô lễ phép với người lớn, biết cảm ơn khi được giúp đỡ và cho quà, thể hiện sự ăn năn, xấu hổ, lo lắng khi phạm lỗi và nói lời "xin lỗi"... - Giao tiếp lịch sự: chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi. - Biết nói ra điều mình muốn một cách lịch sự.	- Sinh hoạt hàng ngày: Chào hỏi xưng hô lễ phép với người lớn... - Chơi, HD theo ý thích: Dạy trẻ thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi. - HD góc: biết ứng xử, giao tiếp lịch sự, vui vẻ hòa nhã khi chơi
33	90. Bỏ rác đúng nơi quy định. Trẻ có khả năng phân loại rác hữu cơ - vô cơ.	- Giữ gìn VS môi trường: VS lớp, ngoài sân... - Phân loại rác hữu cơ, vô cơ...	- Chơi ngoài trời: Quan sát cây, dạo chơi sân trường, quan sát các khu vực trong trường... giáo dục trẻ giữ gìn, bảo vệ môi trường, không bẻ cành, ngắt hoa... - Chơi, HD theo ý thích : dạy trẻ vứt rác đúng nơi quy định
V. Lĩnh vực giáo dục phát triển thẩm mỹ			
34	93. Tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của	- Thể hiện thái độ, tình cảm, dáng điệu của bản thân khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc (Nghe, hát theo,	- HD học: GDÂN + NDTT: Dạy hát: Ngày vui của bé. NDKH: Nghe hát: Ngày đầu tiên đi học. T/c: Ai đoán giỏi.

	mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sv, ht. - Yêu thích, hào hứng tham gia hoạt động âm nhạc	nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật. - Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc nước ngoài - tiếng Anh.	+ NDDT: Dạy hát: Vườn trường mùa thu. NDKH: Nghe hát: Cô giáo miền xuôi. TC: Tiếng hát ở đâu. + NDDT: Dạy múa: Em đi mẫu giáo. NDKH: Nghe hát: Bài ca đi học. TC: Đoán tên bạn hát. + NDDT: Dạy hát: Rước đèn dưới ánh trăng. NDKH: Nghe hát: Chiếc đèn ông sao. T/c: Tiếng hát ở đâu.
35	94. Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; Thích nghe và kể câu chuyện. Có ý thức giữ gìn, bảo vệ phát huy bản sắc dân tộc qua các hđ âm nhạc	- Nghe, cảm nhận, hưởng ứng cảm xúc trước các bài hát, bản nhạc, tác phẩm nghệ thuật. (Nghe hát, giai điệu bản nhạc...) - Nghe các âm thanh từ cuộc sống. - Thể hiện thái độ, tình cảm của bản thân khi nghe và đọc các bài thơ, ca dao, tục ngữ, câu chuyện. - Nghe các làn điệu dân ca, chèo... các bài hát đặc trưng cho các vùng miền đất nước.	- HĐ học: GDÂN + NDKH: Nghe hát: Ngày đầu tiên đi học. + NDKH: Nghe hát: Bài ca đi học. + NDKH: Nghe hát: Cô giáo miền xuôi. + NDKH: Nghe hát: Chiếc đèn ông sao. - HĐ học; Chơi, HĐ theo ý thích: Trẻ thích nghe và tích cực đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ;
36	96. Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát (Dạy hát các bài hát trong chủ đề, các trò chơi âm nhạc: Hát theo hình vẽ, hát theo giai điệu, xướng âm.	- HĐ học: GDÂN + NDDT: Dạy hát: Ngày vui của bé. + NDDT: Dạy hát: Vườn trường mùa thu. + NDDT: Dạy hát: Rước đèn dưới ánh trăng. - Chơi, HĐ theo ý thích: làm quen/ ôn các bài hát trong chủ đề trường mầm non, tết trung thu.
37	97. Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).	- Hát kết hợp vỗ tay nhịp nhàng theo các loại tiết tấu khác nhau; múa. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu	- HĐ học: + NDDT: Dạy múa: Em đi mẫu giáo. - HĐ góc: hát, sử dụng các dụng cụ gõ đệm để biểu diễn các bài hát về chủ đề.
38	99. Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu	- Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra bức tranh có màu	- HĐ học: + Vẽ gấu bông. + Vẽ đồ chơi trên sân trường

	sắc hài hòa, bố cục cân đối	sắc, kích thước, hình dáng/đường nét và bố cục.	
39	103. Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.	- HD học: Nhận xét sản phẩm trong giờ tạo hình:

B. MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC

* Về phía phụ huynh:

- Ủng hộ các nguyên vật liệu: Vỏ hộp, bìa cát tông, lá cây, rơm, hạt gạo, vải vụn...

* Về phía giáo viên:

- Sưu tầm thêm nguyên vật liệu, truyện, thơ ca, đồng dao, ca dao, câu đố nói về chủ đề trường mầm non.

- Chuẩn bị 1 vài tờ giấy khổ to, bìa lịch báo cũ, đất nặn, sáp màu, bút chì, giấy vẽ, giấy màu, xốp màu, lá cây khô, cành cây để trẻ cắt, vẽ, xé dán...

- Một số clip hoặc tranh ảnh đồ dùng đồ chơi về ngày hội đến trường của bé (về các hoạt động: các cô giáo dạy học, giờ ăn, các hoạt động trong ngày của trẻ...)

- Lựa chọn một số trò chơi, bài hát, câu chuyện liên quan đến chủ đề.

- Lao động vệ sinh: Trẻ cùng cô giáo sắp xếp, làm đồ dùng đồ chơi trang trí lớp ngăn nắp gọn gàng đúng chủ đề. Dọn vệ sinh, lau chùi bàn ghế, đồ dùng đồ chơi, quét dọn trường lớp, trồng thêm cây cảnh, vườn rau của bé...